

CÔNG TY TNHH XD VÀ VT MINH ĐỨC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XD VÀ VT MINH ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH DUC VT AND XD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH DUC VT AND XD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110199028

3. Ngày thành lập: 02/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tân Phong 2, Xã Phong Vân, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989477337

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312

12.	Quảng cáo (chỉ được phép quảng cáo theo đúng quy định của pháp luật)	7310
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Bán buôn tổng hợp (chỉ bán loại Nhà nước cho phép)	4690
15.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
17.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay. - Dịch vụ kho bãi container thuộc dịch vụ hỗ trợ vận tải biển. - Dịch vụ kho bãi thuộc dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải. - Dịch vụ chuyển phát. - Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa. - Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). - Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động sau: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. - Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải biển. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường sắt. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ.. - Dịch vụ vận tải đa phương thức. - Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật. - Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác. - Các dịch vụ khác do thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics và khách hàng thỏa thuận phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Luật thương mại.	5229
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn, và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4312

34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, sung, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO THỊ NGỌC LAN	Việt Nam	Thôn Tân Phong 2, Xã Phong Vân, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.700.000.000	30,000	025194012773	
2	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Việt Nam	Thôn Tân Phong 2, Xã Phong Vân, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.300.000.000	70,000	001090015393	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001090015393

Ngày cấp: 07/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Phong 2, Xã Phong Vân, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tân Phong 2, Xã Phong Vân, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội